

Báo cáo quy t toán

Bì u m u này là m t b n kê khai th i h n kho n vay và chi phí quy t toán cũ i cùng. So sánh bì u m u này v i D toán Kho n vay c a b n.

Thông tin quy t toán

Ngày phát hành
Ngày quy t toán
Ngày b i hoàn
C quan quy t toán
H s s
Tài s n

Giá bán

Thông tin giao d ch

Bên vay

Bên bán

Bên cho vay

Thông tin kho n vay

Th i h n kho n vay
M c ích
S n ph m

Lo i kho n vay Truy n th ng FHA
 VA

Mã kho n vay
MIC #

Th i h n kho n vay

Có th t ng s ti n này sau khi quy t toán không?

S ti n vay

Lãi su t

Tr n g c và ti n lãi hàng tháng

Tham kh o các t tr n g c d ki n d i âyt ng ng v i t ng s ti n d ki n thành toán hàng tháng c a b n

Kho n vay có các tính n ng này không?

Ph t khi tr n g c tr c h n

Tr n g c t cu i cao h n các t khác

Các t tr n g c d

Tính toán t tr n g c

N g c và ti n lãi

B o hi m th ch p

D toán kh c
S ti n có th t ng lên theo th i gian

T ng s ti n tr n g c hàng tháng d ki n

Thu , b o hi m d tính và nh giá giá tr tính thu

S ti n có th t ng lên theo th i gian Tham kh o trang 4 bì t chi t t

c tính này bao g m

Trong kh c?

- Thu tài s n
- B o hi m c a ch s h u nhà
- Khác: H i phí c a ch s h u nhà

Tham kh o s ti n kh c trang 4 bì t chi t t. B n ph i tr các phí t n tài s n khác m t cách c l p.

Phí t n khi quy t toán

Phí t n quy t toán

Bao g m phí t n kho n vay + các phí t n khác - tín d ng c a bên cho vay. Tham kh o trang 2 bì t chi t t.

Ti n m t c n quy t toán

Bao g m các phí t n quy t toán. Tham kh o tính toán ti n m t c n quy t toán trang 3 bì t chi t t.

Chi tiết phí tín dụng

| Phí tín dụng | Do bên vay trả | | Bên bán trả | | Người khác trả |
|--|----------------|--------------------|--------------|--------------------|----------------|
| | Khi quy toán | Trích khi quy toán | Khi quy toán | Trích khi quy toán | |
| A. Lãi phí | | | | | |
| 01 % c a (i m) s t i n k h o n v a y | | | | | |
| 02 | | | | | |
| 03 | | | | | |
| 04 | | | | | |
| 05 | | | | | |
| 06 | | | | | |
| 07 | | | | | |
| 08 | | | | | |
| B. Dịch vụ bên vay không mua | | | | | |
| 01 | | | | | |
| 02 | | | | | |
| 03 | | | | | |
| 04 | | | | | |
| 05 | | | | | |
| 06 | | | | | |
| 07 | | | | | |
| 08 | | | | | |
| 09 | | | | | |
| 10 | | | | | |
| C. Dịch vụ bên vay không mua | | | | | |
| 01 | | | | | |
| 02 | | | | | |
| 03 | | | | | |
| 04 | | | | | |
| 05 | | | | | |
| 06 | | | | | |
| 07 | | | | | |
| 08 | | | | | |
| D. TỔNG PHÍ TÍN DỤNG (Do bên vay trả) | | | | | |
| Tổng phí tín dụng (A + B + C) | | | | | |
| Phí tín dụng khác | | | | | |
| E. Thu và các loại phí khác | | | | | |
| 01 Phí u t r h s Ch n g t h : T h c h p: | | | | | |
| 02 | | | | | |
| F. Khoản trừ | | | | | |
| 01 Phí b o h i m c a c h s h u n h à (tháng) | | | | | |
| 02 Phí b o h i m t à i s n t h c h p (tháng) | | | | | |
| 03 T i n l ă i t r c (m i n g à y t n) | | | | | |
| 04 T h u t à i s n (tháng) | | | | | |
| 05 | | | | | |
| G. Thanh toán khách ban đầu khi quy toán | | | | | |
| 01 B o h i m c a c h s h u n h à m i t h á n g c h o tháng | | | | | |
| 02 B o h i m t à i s n t h c h p m i t h á n g c h o tháng | | | | | |
| 03 T h u t à i s n m i t h á n g c h o tháng | | | | | |
| 04 | | | | | |
| 05 | | | | | |
| 06 | | | | | |
| 07 | | | | | |
| 08 i u c h n h t n g h p | | | | | |
| H. Khác | | | | | |
| 01 | | | | | |
| 02 | | | | | |
| 03 | | | | | |
| 04 | | | | | |
| 05 | | | | | |
| 06 | | | | | |
| 07 | | | | | |
| 08 | | | | | |
| I. TỔNG CÁC PHÍ TÍN DỤNG KHÁC (Do bên vay trả) | | | | | |
| Tổng các phí tín dụng khác (E + F + G + H) | | | | | |
| J. TỔNG CÁC PHÍ TÍN DỤNG KHÁC KHI QUY TỐÁN (Do bên vay) | | | | | |
| Tổng các phí tín dụng khác (D + I) | | | | | |
| Tín dụng của bên cho vay | | | | | |

Tính toán giá trị nợ

Số ngày này tìm hiểu nội dung thay đổi số vốn D toán khoản vay của bạn.

| | D toán khoản vay | Cùng | Có thay đổi không? |
|--|------------------|------|--------------------|
| Tổng các phí nợ quy toán (J) | | | |
| Phí nợ quy toán thanh toán trực tiếp | | | |
| Phí nợ quy toán chi phí ngân sách (Trên tài khoản vay của bạn) | | | |
| Thanh toán mặt/nợ bên vay | | | |
| Ký qu | | | |
| Qu cho bên vay | | | |
| Tín dụng của bên bán | | | |
| Các chi phí và tín dụng khác | | | |
| Tổng nợ quy toán | | | |

Tóm tắt các giao dịch

Số ngày này tham khảo tóm tắt giao

GIAO DỊCH CẢNH VÀY**K. Phí trả bên vay khi quy toán**

- 01 Giám sát tài sản
- 02 Giá bán của bất động sản cá nhân nào có trong giao dịch bán
- 03 Phí nợ quy toán từ chi phí quy toán (J)

Chi phí

- 04
- 05
- 06
- 07
- Chi phí cho các khoản mua bán**

- 08 Thu của thành phố/thị trấn trả cho
- 09 Thu của hạt trả cho
- 10 Thuế giá trị gia tăng trả cho
- 11
- 12
- 13
- 14
- 15

L. Các chi phí hoặc thay thế cho bên vay khi quy toán

- 01 Ký qu
- 02 Số tiền khoản vay
- 03 (Các) khoản vay hiện tại của ngân hàng hoặc chi phí ngân hàng
- 04
- 05 Tín dụng của bên bán

Tín dụng khác**Chi phí**

- 08
- 09
- 10
- 11
- Chi phí cho các khoản mua bán**
- 12 Thu của thành phố/thị trấn trả cho
- 13 Thu của hạt trả cho
- 14 Thuế giá trị gia tăng trả cho
- 15
- 16
- 17

TÍNH TOÁN

- Tổng phí trả bên vay khi quy toán (K)
- Tổng chi phí hoặc thay thế cho bên vay khi quy toán (L)

Tổng nợ quy toán T Cho Bên vay**GIAO DỊCH CẢNH BÁN****M. Phí trả cho bên**

- 01 Giám sát tài sản
- 02 Giá bán của bất động sản cá nhân nào có trong giao dịch bán

Chi phí cho các khoản mua bán

- 03
- 04
- 05
- 06
- 07
- 08
- 09 Thu của thành phố/thị trấn trả cho
- 10 Thu của hạt trả cho
- 11 Thuế giá trị gia tăng trả cho
- 12
- 13
- 14
- 15
- 16

N. Phí trả bên bán khi quy toán

- 01 Ký qu vượt quá
- 02 Phí nợ quy toán từ chi phí quy toán (J)
- 03 (Các) khoản vay hiện tại của ngân hàng
- 04 Hoàn trả khoản vay trước ưu tiên
- 05 Hoàn trả khoản vay trước thứ hai

Tín dụng của bên bán

- 06
- 07
- 08 Tín dụng của bên bán
- 09
- 10
- 11
- 12
- 13
- Chi phí cho các khoản mua bán**
- 14 Thu của thành phố/thị trấn trả cho
- 15 Thu của hạt trả cho
- 16 Thuế giá trị gia tăng trả cho
- 17
- 18
- 19

TÍNH TOÁN

- Tổng phí trả cho bên bán khi quy toán (M)
- Tổng phí trả bên bán khi quy toán (N)

Tổng nợ T Cho bên bán

Thông tin bổ sung về khoản vay này

Các báo cáo khoản vay

Giới thiệu

Nếu bạn bán hoặc chuyển nhượng tài sản này cho một người khác, bên cho vay cá nhân

- sẽ cho phép, theo các điều kiện nhất định, người này gửi khoản vay này theo thời hạn gốc.
- sẽ không cho phép gửi khoản vay này theo thời hạn gốc.

Tính năng yêu cầu trả khoản vay ngay

Khoản vay cá nhân

- có tính năng yêu cầu trả khoản vay ngay, cho phép bên cho vay cá nhân yêu cầu thanh toán trả về khoản vay. Bên cần nghiên cứu kỹ xác định các điều kiện bất chi tiết.
- không có tính năng yêu cầu trả về khoản vay ngay.

Thanh toán mua

Nếu bạn thanh toán mua nhà vào ngày _____ ngày, bên cho vay cá nhân sẽ tính phí thanh toán mua nhà _____

Khấu hao âm (Tăng số tiền khoản vay)

Theo điều khoản khoản vay cá nhân, bên

- để kiểm tra chi phí các khoản thanh toán hàng tháng như không thanh toán toàn bộ số tiền lãi phải trả hàng tháng. Do đó, số tiền khoản vay cá nhân sẽ tăng lên (khấu hao âm) và số tiền khoản vay cá nhân sẽ lớn hơn số tiền khoản vay ban đầu. Tăng số tiền khoản vay cá nhân sẽ làm giảm giá trị có giá trị trong tài sản này.
- có thể thể hiện các khoản thanh toán hàng tháng như không thanh toán toàn bộ số tiền lãi cho hàng tháng. Nếu bạn làm vậy, số tiền khoản vay cá nhân sẽ tăng lên (khấu hao âm) và do đó số tiền khoản vay cá nhân sẽ lớn hơn số tiền khoản vay ban đầu. Tăng số tiền khoản vay cá nhân sẽ làm giảm giá trị có giá trị trong tài sản này.
- không có tính năng khấu hao âm.

Thanh toán tạm ngừng

Bên cho vay cá nhân

- có thể chấp nhận các khoản thanh toán ít hơn tạm ngừng tiền phải trả (thanh toán tạm ngừng) và áp dụng các khoản thanh toán đó vào khoản vay cá nhân.
 - có thể ghi các khoản thanh toán đó trên một tài khoản chi phí cho nhà khi bạn thanh toán số tiền còn lại và sau đó áp dụng các khoản thanh toán đó cho khoản vay cá nhân.
 - không chấp nhận bất kỳ khoản thanh toán tạm ngừng nào.
- Nếu khoản vay này bán cho người khác, bên cho vay mua cá nhân có thể áp dụng chính sách khác.

Quy định liên quan

Bên sẽ cung cấp quy định liên quan _____

Bên có thể bán tài sản này nếu bạn không thể chi trả các khoản thanh toán hoặc hoàn thành các nghĩa vụ khác của khoản vay này.

Tài khoản khác

Hiện nay, khoản vay cá nhân

- sẽ có một tài khoản khác (còn gọi là tài khoản "tích thu" hoặc "tích tiết") thanh toán các phí tài sản liên kết để duy trì. Nếu không có tài khoản khác, bên cần thanh toán trực tiếp, có thể theo một hoặc hai lần thanh toán theo số tiền liên minh. Bên cho vay cá nhân có thể bắt buộc trả lãi do không thanh toán.

| Khác | | |
|------------------------------------|--|--|
| Phí tài sản khác trong năm 1 | | Đánh giá số tiền trong năm 1 cho phí tài sản khác cá nhân: |
| Phí tài sản không khác trong năm 1 | | Đánh giá số tiền trong năm 1 cho các phí tài sản không khác cá nhân: Bên có thể có các phí tài sản khác |
| Thanh toán khác ban đầu | | Mức cho tài khoản khác cá nhân thanh toán khi quy định toán. Tham khảo Mục G trang 2. |
| Thanh toán khác hàng tháng | | Số tiền này bao gồm trong tạm ngừng tiền thanh toán hàng tháng cá nhân. |

- sẽ không có tài khoản khác vì bạn chỉ tài khoản này bên cho vay cá nhân không cung cấp tài khoản. Bên phải thanh toán trực tiếp các phí tài sản, chi phí nhà thu và báo hiệu các sự kiện. Liên hệ bên cho vay cá nhân xem khoản vay cá nhân có tài khoản khác hay không.

| Không khác | | |
|----------------------------------|--|--|
| Đánh giá phí tài sản trong năm 1 | | Đánh giá số tiền trong năm 1. Bên phải chi trả thanh toán các phí này, có thể theo một hoặc hai lần thanh toán theo số tiền liên minh. |
| Phí bất động sản | | |

Trong tương lai,

Phí tài sản cá nhân có thể thay đổi và do đó thanh toán khác cá nhân có thể thay đổi. Bên có thể hy vọng tài khoản khác cá nhân, tuy nhiên nếu làm vậy, bên phải chi trả thanh toán phí. Nếu bạn không thanh toán thu tài sản cá nhân, chính quyền tiểu bang hoặc địa phương có thể (1) áp dụng các khoản phạt tiền và hình phạt khác hoặc (2) áp dụng mức thu lãi về tài sản này. Nếu bạn không thanh toán bất kỳ phí tài sản nào, bên cho vay cá nhân có thể (1) chuyển các khoản phí đó vào số dư khoản vay cá nhân, (2) thêm một tài khoản khác cho khoản vay cá nhân hoặc (3) yêu cầu bạn thanh toán báo hiệu tài sản do bên cho vay mua thay mặt bạn, hoặc báo hiệu này thông thường như người có quyền lợi báo hiệu mua hoặc báo hiệu mua.

